

Yên Mỹ, ngày 01 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2021 – 2022

PHẦN I: NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Các văn bản chỉ đạo

- Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;
- Căn cứ Công văn số 1352/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên về việc Xây dựng kế hoạch giáo dục trung học năm học 2021-2022 cấp THPT;
- Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;
- Thực hiện Chỉ thị 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022;
- Thực hiện Công văn 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDTrH năm học 2021-2022;
- Thực hiện Công văn số 1557/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục đối với cấp THPT năm học 2021-2022;

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Nhân sự

Năm học 2021-2022, trường THPT Triệu Quang Phục có 50 cán bộ, giáo viên nhân viên. Trong đó: Ban giám hiệu 2, giáo viên 45 (thiếu 5 GV), nhân viên văn phòng 3(1 kế toán, 1 văn thư-thủ quỹ, 1 thư viện).

Cơ cấu tổ chức trong nhà trường: Có 06 tổ chuyên môn gồm: Toán – Tin; Lý – Công nghệ -GDCD; Hóa – Sinh; Ngữ Văn; Sử - Địa – Anh; TD – QPAN và 01 tổ Văn phòng.

Đội ngũ CB, GV, NV đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 17 cán bộ giáo viên có trình độ thạc sĩ (đạt 33,3%); Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp năm học 2020-2021 có 25 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp loại tốt (chiếm 54,35%); 21 đồng chí đạt chuẩn loại khá (45,65%).

2.2. Học sinh

Năm học 2021-2022, toàn trường có 23 lớp với 946 học sinh. Trong đó khối 10 có 7 lớp với 309 học sinh với điểm tuyển sinh đầu vào lần 1 là 15,55 điểm, lần 2 là 17,7điểm; khối 11 có 8 lớp với 325 học sinh; khối 12 có 8 lớp với 312 học sinh. Học sinh của nhà trường tập trung chủ yếu ở các xã: Yên Phú, Yên Hòa, Hoàn Long, Đồng Than của huyện Yên Mỹ và xã Tân Tiến của huyện Văn Giang; ngoài ra còn có học sinh của các xã Việt Cường, Thanh Long huyện Yên Mỹ; xã Đông Tảo huyện Khoái Châu; xã Long Hưng, Thị Trấn Văn Giang huyện Văn Giang và một vài học sinh của huyện Mỹ Hào.

2.3. Cơ sở vật chất

Khuôn viên nhà trường có diện tích 1,5 ha; có tường rào kiên cố, kiến trúc đảm bảo an toàn; có công trường kiên cố, thiết kế đẹp. Có sân vận động rộng rãi, sử dụng tốt cho các hoạt động lớn và học sinh học thể dục thể thao. Sân trường được đổ bê tông và lát gạch, trồng cây xanh, có hệ thống bồn hoa; Hệ thống cây xanh không ngừng được cải thiện.

Phòng học: Trường có 30 phòng học lí thuyết kiên cố, bàn ghế đủ sử dụng, phục vụ; hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, máy chiếu (30 cái), bảng thông minh (10 chiếc) được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên; 06 phòng học bộ môn được bố trí cho các môn: Tin học - 01 phòng, Vật lí và Công nghệ - 01 phòng, Sinh học – 01 phòng, Hóa học – 01 phòng, Tiếng Anh – 01 phòng và 01 phòng đa phương tiện.

Thư viện trường có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập (hơn 2500 đầu sách với khoảng 8500 bản sách); có trang website phục vụ công tác của nhà trường.

Có đầy đủ phòng chức năng cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, thủ quỹ, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng.

Toàn trường có 95 máy tính phục vụ cho học sinh và 36 máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lí điều hành trong nhà trường; các thiết bị văn phòng như máy in, máy quét, máy phô tô, hệ thống camera và âm thanh phục vụ họp trực tuyến ... được trang bị đầy đủ và hiện đại.

Có công trình vệ sinh công cộng riêng cho giáo viên, học sinh và đảm bảo sử dụng tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; có công trình nước sạch cấp đủ nước uống và sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có đầy đủ nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh.

2.4. Những thuận lợi, khó khăn

2.4.1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo, quan tâm của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể; đặc biệt là sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên.

Trường có một tập thể đoàn kết, dân chủ, kỷ cương; đội ngũ giáo viên tâm huyết, yêu nghề; giáo viên trẻ, năng nổ nhiệt tình trong công tác; hầu hết tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phẩm chất đạo đức tốt, tích cực đổi mới trong các hoạt động.

Học sinh hầu hết đều chăm ngoan, nhiều gia đình học sinh quan tâm đến việc học tập của các con; công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội chặt chẽ; Công đoàn đã làm tốt vai trò chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên; Đoàn thanh niên phát huy được hiệu quả các hoạt động, quan tâm đến giáo dục học sinh; Các tổ chức hoạt động có hiệu quả.

Ban giám hiệu làm việc có kế hoạch, khoa học, năng động và thường xuyên đổi mới, sáng tạo, quan tâm đến giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, thực hiện đúng và kịp thời, đây là động lực thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào hoạt động.

Liên tục các năm học gần đây trường đều có được thành tích cao trong phong trào giáo dục toàn diện và đào tạo mũi nhọn.

2.4.2. Khó khăn

Một bộ phận giáo viên giảng dạy theo kỹ thuật dạy học mới chưa đạt hiệu quả như mong muốn, lực lượng giáo viên giỏi và tinh thông nghề nghiệp, chủ động sáng tạo chưa đều ở các bộ môn.

Học sinh mới tuyển trình độ nhận thức chưa cao, chất lượng đầu vào ở mức trung bình, phương pháp học tập còn thụ động, chưa có nhiều kỹ năng trong các hoạt động học.

Trường THPT Triệu Quang Phục nằm ở xã Yên Phú – huyện Yên Mỹ, địa bàn dân cư chủ yếu làm nông nghiệp. Định hướng dạy học hướng tới chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực học sinh còn khó khăn do học sinh chưa quen với tư duy phân biện.

Nhận thức của nhân dân về việc tự học của con em chưa được quan tâm một cách quyết liệt. Việc quản lý thúc đẩy việc tự học của học sinh ở nhà gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất của nhà trường mới chỉ cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học, chưa đủ để tiến tới hiện đại hóa trong công tác quản lí, dạy và học, chưa có khu phòng tổ chuyên môn để phục vụ việc sinh hoạt chuyên môn và nghiên cứu của các thầy cô, chưa có nhà học đa năng phục vụ các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa.

PHẦN II: NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Từ những căn cứ nêu trên, trường THPT Triệu Quang Phục xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2021 – 2022 như sau:

I. Mục tiêu giáo dục

1. Mục tiêu chung

1.1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid -19.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về số lượng.

Phần đầu tỉ lệ lên lớp thẳng đạt từ 99% trở lên. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99% trở lên. Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 96% trở lên. Tỷ lệ học sinh đỗ đại học nguyện vọng 1 đạt từ 65% - đến 70% trở lên. Giảm tỉ lệ học sinh bỏ học trong năm còn dưới 0,9%.

Xây dựng qui mô nhà trường đạt 24 lớp năm học 2022-2023; trang bị thiết bị dạy học hiện đại, các phòng học lý thuyết và thực hành khang trang; khai thác hiệu quả sân bóng cỏ nhân tạo, sân bóng chuyên, sân cầu lông, sân bóng rổ vào dạy tự chọn nhằm cải thiện tốt nhất thể chất cho học sinh (Sân cầu lông, bóng chuyên theo tiêu chuẩn quốc gia bằng nguồn kinh phí không tự chủ và các nguồn khác).

100% cán bộ giáo viên hoàn thành, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Mục tiêu về chất lượng

2.2.1. Đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Phần đầu 100% giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, tỉ lệ giáo viên khá, giỏi đạt 80% trở lên. Trong đội ngũ giáo viên, lựa chọn được ít nhất 5 giáo viên giỏi và có phương pháp dạy học mới, tiêu biểu, tích cực thay đổi phong cách học và tự học của học sinh và có ít nhất 02 giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp tỉnh (nếu Sở GD&ĐT tổ chức).

Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên có tư duy đổi mới, áp dụng thành công một giải pháp mới trong quản lý và dạy học; Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công việc; Phần đầu 100% giáo viên hoàn thành có chất lượng chương trình tự bồi dưỡng thường xuyên.

Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đề tài nghiên cứu khoa học; trong đó ít nhất có 08 đề tài được xếp loại cấp ngành và cấp tỉnh, được thẩm định đề tài qua thực tiễn cải tiến dạy học và giáo dục trong nhà trường.

Phần đầu 100% các tổ chuyên môn, 100% cá nhân được kiểm tra công tác chuyên môn trong năm học.

Giáo viên dạy giỏi: Phần đầu, bồi dưỡng 15 giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp trường; có 02 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh (nếu Sở tổ chức). Phần đầu 50% giáo viên chủ nhiệm đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp trường.

Xếp loại hồ sơ: Phần đầu 80% giáo viên đạt loại hồ sơ khá, tốt.

Phấn đấu có thêm ít nhất 01 giáo viên tham gia học thạc sĩ; có thêm 01 giáo viên Tiếng Anh có ngoại ngữ 2.

Có ít nhất 06 đề tài Bài giảng Elearning dự thi cấp tỉnh, trong đó có ít nhất 04 đề tài đạt giải.

2.2.2. Đối với học sinh

Phấn đấu 100% học sinh được bồi dưỡng đầy đủ 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi; Phấn đấu 95% học sinh có hạnh kiểm từ khá tốt trở lên. Hạnh kiểm yếu, kém không quá 1%; Phấn đấu tỉ lệ học sinh khá giỏi đạt trên 80% tổng số học sinh. Không quá 1% học sinh xếp loại học lực yếu, kém; Lớp tiên tiến: Phấn đấu 24/24 lớp đạt lớp tiên tiến.

Phấn đấu bồi dưỡng đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn Văn hóa và TDTT xếp từ thứ 5 đến thứ 1, có ít nhất 23 em đạt giải cá nhân trong đó có 01 giải nhất, 05 giải nhì.

Có 02 đề tài của học sinh thi NCKHKT cấp Sở; 01 đề tài được dự thi cấp Bộ; có 01 đề tài dự thi và đạt giải cuộc thi “Học sinh THPT với ý tưởng khởi nghiệp”.

2.3. Mục tiêu về thi đua khen thưởng

2.3.1. Cá nhân

Phấn đấu có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng kí và phấn đấu đạt danh hiệu thi đua, cụ thể: có 50 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT, trong đó có 08 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở, có 02 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh (nếu Sở tổ chức).

Có 02 cá nhân được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở; có 01 cá nhân được tặng Bằng khen của CT-UBND tỉnh; 01 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2.3.2. Tập thể

Có 01 tập thể tổ chuyên môn được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở; Trường được UBND tỉnh Hưng Yên tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, được CT-UBND tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen.

2.4. Mục tiêu về quản lý và giáo dục toàn diện

Học sinh năng động, có động cơ phấn đấu tu dưỡng học tập rõ ràng, có đủ 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi, có trình độ tiếng Anh tiến bộ rõ rệt. Bước đầu xây dựng được phong trào học tập ngoại ngữ 2 tiến tới đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Học sinh được thực hành nhiều, được học tập trải nghiệm sáng tạo nhiều nhất theo tình hình kinh tế và mô hình sản xuất ở địa phương; hoạt động câu lạc bộ đa dạng và hiệu quả, đặc biệt quan tâm chất lượng hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh.

Các tổ thực hiện SHCM và đổi mới PPDH có hiệu quả. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực học tập, BDTX, hiểu về giáo dục trong khu vực và quốc tế đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục và CTGDPT 2018. Nội bộ đoàn kết, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Được nhân dân địa phương tôn trọng, tin tưởng và ủng hộ. Được lãnh đạo địa phương, lãnh đạo ngành hiểu về nhà trường, quan tâm động viên giúp đỡ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

An ninh trường học tốt, thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19; cơ sở vật chất được tăng cường thường xuyên theo hướng hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ dạy học theo kỹ thuật mới, chuẩn bị tốt CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023.

3. Yêu cầu

Thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện Quyết định số 1896/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022; thực hiện Công văn số 1557/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục đối với cấp THPT năm học 2021-2022, nhà trường chủ động xây và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, chủ động về các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng giáo dục trung học. Cụ thể:

3.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương:

- + Bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.
- + Chương trình mỗi môn học ở mỗi khối lớp được bố trí phù hợp trong cả năm học, bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.
- + Không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường.
- + Hoàn thành kế hoạch giáo dục theo biên chế thời gian năm học.

3.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn:

- + Kế hoạch dạy học các môn học (theo Khung kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục 1) và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục 2) của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH.
- + Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học; khung chương trình môn học theo qui định, bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến.
- + Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, thực hiện xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động, bao gồm: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.
- + Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh.
- + Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, viết sáng kiến khoa học, dạy đội tuyển HSG, hướng dẫn NCKH, khởi nghiệp chi tiết, có mục tiêu rõ ràng về số lượng và chất lượng.

3.3. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên và Kế hoạch bài dạy

+ Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục 3); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục 4) để tổ chức dạy học.

+ Đổi mới về phương pháp dạy học (PPDH) có hiệu quả, góp phần hình thành và phát triển 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi cho học sinh; tổ chức dạy học phân hóa phù hợp với các đối tượng học sinh; đa dạng hóa các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống.

+ Tăng cường triển khai thực hiện giáo dục STEM theo tinh thần Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

+ Đa dạng hóa hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học (NCKH) của học sinh, tăng cường hướng dẫn tự học cho học sinh.

+ Không bắt buộc học sinh phải trang bị điện thoại di động để phục vụ học tập. Việc cho phép học sinh sử dụng điện thoại di động trong lớp học để hỗ trợ hoạt động học do giáo viên trực tiếp giảng dạy môn học quyết định; Giáo viên thông báo cụ thể yêu cầu học sinh chỉ được sử dụng điện thoại như là một thiết bị hỗ trợ hoạt động học và những điều học sinh không được làm khi sử dụng điện thoại trên lớp, trong giờ học.

+ Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình,...

3.4. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì (gồm kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối học kì và cuối năm học)

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, có tác dụng nâng

cao chất lượng dạy học, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Cụ thể:

a) Đối với bài kiểm tra viết: Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học ở từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ yêu cầu.

+ Nhận biết: Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhận ra, nhớ lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

+ Thông hiểu: Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, diễn đạt được thông tin theo ý hiểu của cá nhân, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

+ Vận dụng: Các câu hỏi yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung đã được học ở các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

+ Vận dụng cao: Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, các vấn đề thực tiễn phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học.

b) Đối với bài thực hành, dự án học tập: Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp; các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

c) Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học: Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập và rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện bản thân, chỉnh sửa và gửi cho cha mẹ học sinh.

d) Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào Học bạ học sinh.

đ) Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp: Giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho học sinh kiểm tra lại.

e) Các kết quả kiểm tra, đánh giá: Được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

3.5. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến (nếu dịch Covid -19 diễn biến phức tạp ở địa phương)

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học trực tuyến chủ động, linh hoạt, đúng quy định và đảm bảo các yêu cầu:

- + Lựa chọn phần mềm, ứng dụng để dạy và học trực tuyến; ưu tiên các phần mềm, ứng dụng có bản quyền và tiết kiệm kinh phí.
- + Nội dung, phương pháp dạy học trực tuyến.
- + Cách thức tổ chức dạy và học trực tuyến.
- + Phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì khi dạy học trực tuyến.
- + Tổ chức quản lý, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của giáo viên, học sinh trong quá trình dạy và học trực tuyến.
- + Đảm bảo an toàn trường học trên không gian mạng.

(Kế hoạch dạy và học trực tuyến, đính kèm –Phụ lục 1)

3.6. Xây dựng Kế hoạch truyền thông:

- + Kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, phổ biến và quán triệt đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường trước khi thực hiện.
- + Kế hoạch giáo dục nhà trường được đăng tải đầy đủ trên Website của trường và tuyên truyền rộng rãi đến các bậc CMHS.

II. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình (bao gồm các hoạt động giáo dục tích hợp, liên môn, Stem và nội dung giáo dục địa phương)

1. Thực hiện Chương trình phổ thông hiện hành

a) Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn: trường THPT Triệu Quang Phục ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học gồm Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, tiếng Anh (theo Quyết định Số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT), cụ thể như sau:

Môn	Khối	HK1		HK2		CN
		Tổng số tiết	Số tiết/tuần	Tổng số tiết	Số tiết/tuần	
Toán	10	54	3	51	3	105

Môn	Khối	HK1		HK2		CN
		Tổng số tiết	Số tiết/tuần	Tổng số tiết	Số tiết/tuần	
	11	72	4	51	3	123
	12	72	4	51	3	123
Vật lí	10	37	2	33	2	70
	11	36	2	34	2	70
	12	37	2	33	2	70
Hóa học	10	36	2	34	2	70
	11	36	2	34	2	70
	12	36	2	34	2	70
Sinh học	10	18	1	17	1	35
	11	36	2	17	1	53
	12	18	1	33	2	51
Tin học	10	36	2	34	2	70
	11	18	1	34	2	52
	12	36	2	17	1	53
Ngữ văn	10	54	3	51	3	105
	11	72	4	51	3	123
	12	54	3	51	3	105
Lịch sử	10	18	1	34	2	52
	11	18	1	17	1	35
	12	36	2	17	1	53
Địa lí	10	35	2	17	1	52
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	34	2	52
GD&CD	10	18	1	17	1	35
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	17	1	35
Tiếng Anh	10	54	3	51	3	105
	11	54	3	51	3	105
	12	54	3	51	3	105
QPAN	10	18	1	17	1	35
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	17	1	35
Công nghệ	10	18	1	17	1	35
	11	18	1	17	1	35
	12	18	1	17	1	35
Thể dục	10	36	2	34	2	70
	11	36	2	34	2	70
	12	36	2	34	2	70

b) Việc rà soát chương trình theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/8/2020:

+ Các Tổ chuyên môn chủ động tiếp tục rà soát nội dung chương trình để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Phát hiện và sắp xếp để không còn những nội dung dạy học trùng nhau trong từng môn học và giữa các môn học; những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không còn phù hợp mục tiêu giáo dục của chương trình hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; những nội dung trong SGK sắp xếp chưa hợp lý; những nội dung không phù hợp với địa phương.

+ Cấu trúc lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh, có thể chuyển một số nội dung dạy học thành nội dung các hoạt động giáo dục và bổ sung các hoạt động giáo dục khác vào chương trình hiện hành; xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện thực tế nhà trường và tình hình dịch Covid-19 ở địa phương.

+ Trong thực hiện, khuyến khích xây dựng các Chủ đề dạy học, tích hợp (bao gồm các nội dung dạy học chưa được xây dựng trong chương trình các môn học hiện hành). Chủ đề dạy học, tích hợp gồm các nội dung dạy học gần giống nhau, có liên quan chặt chẽ với nhau (có thể đang trùng nhau) trong các môn học của chương trình hiện hành. Tùy thuộc nội dung của chủ đề dạy học, tích hợp, điều kiện về giáo viên mà mỗi chủ đề dạy học, tích hợp được đưa bổ sung vào kế hoạch dạy học của môn học do tổ, nhóm nghiên cứu, thống nhất, trình Hiệu trưởng quyết định.

+ Khuyến khích các chủ đề dạy học, tích hợp với nội dung giáo dục liên quan đến các vấn đề thời sự thực tế của địa phương.

c) Dạy học ngoại ngữ hệ 10 năm: Năm học 2021-2022, nhà trường triển khai dạy học môn Tiếng Anh hệ 10 năm cho tất cả học sinh khối 10; khối 11 và 3 lớp khối 12.

d) Hoạt động Ngoài giờ lên lớp: Cả 3 khối trong năm có: $02 \text{ tiết} \times 9 \text{ tháng} = 18 \text{ tiết}$ hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ dạy học trên lớp phù hợp với mục tiêu phát triển những phẩm chất, năng lực nhất định của học sinh nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đồng thời kết hợp với các hình thức giáo dục pháp luật, giáo dục giá trị sống và kỹ năng

sống, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội.

Tăng cường hoạt động văn nghệ theo yêu cầu giáo dục truyền thống và giáo dục thẩm mỹ đúng đắn, giúp học sinh có bản lĩnh và chủ động đề kháng với những hiện tượng tiêu cực, những ảnh hưởng xấu của môi trường xã hội; biết nói “không” với cái xấu; gắn kết các hoạt động ngoại khóa với phong trào thi đua "Xây dựng trường học hạnh phúc".

đ) Giáo dục hướng nghiệp: Cả 3 khối trong năm có: $01 \text{ tiết} \times 9 \text{ tháng} = 9 \text{ tiết}$ hoạt động Giáo dục hướng nghiệp.

+Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện hoạt động hướng nghiệp nhằm giúp học sinh định hướng nghề nghiệp ngay từ đầu năm học; phân công cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn chuẩn bị thông tin, tư liệu để hướng dẫn và tư vấn cho học sinh theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở tình hình thực tế của công tác hướng nghiệp qua các chủ đề khác nhau. Đa dạng hóa các hình thức hướng nghiệp, hướng nghiệp thường xuyên, liên tục trong suốt năm học. Tăng cường việc lập kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh về tầm quan trọng của việc tìm hiểu kỹ về ngành nghề trước khi lựa chọn.

+Hoạt động hướng nghiệp được thực hiện định kỳ mỗi tháng 1 tiết vào tuần thứ hai của tháng theo các nội dung trong tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giao cho Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp tăng cường tổ chức bổ sung các chủ đề hoạt động hướng nghiệp vào 3 tháng trọng điểm: tháng 2, tháng 3 và tháng 4 của năm 2022 dành cho khối 12.

e) Giáo dục Nghề phổ thông: Hoạt động giáo dục nghề phổ thông được thực hiện cho học sinh lớp 11. Cả năm có: $03 \text{ tiết} \times 35 \text{ tuần} = 105 \text{ tiết}$. Nhà trường phối hợp với Trung tâm GDTX-GDNN Khoái Châu thực hiện Chương trình dạy các nghề Tin học văn phòng; Điện dân dụng cho học sinh vào các buổi chiều thứ Hai hàng tuần, tổ chức tại trường THPT Triệu Quang Phục.

f) Dạy học các chủ đề Tự chọn: Các tổ chuyên môn xây dựng chủ đề tự chọn Bám sát hoặc Nâng cao của các môn học: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Địa

lý, GDCD, Tiếng Anh, TDTT và Công nghệ. Tổng số tiết dạy tự chọn: 122 tiết/lớp/năm.

Cụ thể như sau:

Học kì 1: 3 tiết/lớp/tuần×18 tuần = 54 tiết

Lớp	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Toán	Ngữ văn	Tin	GDCD	Ngoại ngữ	Công nghệ	TD	Tổng
10A1	1	1						1			3
10A2	1		1							1	3
10A3		1	1							1	3
10A4			1	1				1			3
10A5			1	1				1			3
10D1				1	1		1				3
10D2				1	1		1				3
11A1	1							1	1		3
11A2	1		1					1			3
11A3	1		1						1		3
11A4	1		1	1							3
11A5	1		1						1		3
11A6				1					1	1	3
11D1				1	1					1	3
11D2				1	1					1	3
12A1		1				1			1		3
12A2	1					1			1		3
12A3		1	1						1		3
12A4			1					1		1	3
12A5		1						1		1	3
12A6							1		1	1	3
12A7							1		1	1	3
12A8							1	1	1		3
Tổng	8	5	11	8	4	2	5	8	10	9	

Học kì 2: 4 tiết/lớp/tuần×17 tuần = 68 tiết

	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ văn	Địa lí	GDCD	Ngoại ngữ	Tổng
10A1		1	1	1	1					4
10A2		1	1	1	1					4
10A3		1	1	1					1	4
10A4	1		1	1					1	4
10A5	1		1					1	1	4
10D1	1					1		1	1	4

	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ văn	Địa lí	GDCD	Ngoại ngữ	Tổng
10D2	1					1		1	1	4
11A1		1	1		1				1	4
11A2		1	1		1				1	4
11A3	1	1	1		1					4
11A4	1		1		1	1				4
11A5	1				1	1			1	4
11A6	1				1	1			1	4
11D1	1	1				1			1	4
11D2	1	1				1		1		4
12A1	1		1	1					1	4
12A2	1	1	1						1	4
12A3	1		1	1					1	4
12A4	1			1		1			1	4
12A5	1		1			1			1	4
12A6	1					1		1	1	4
12A7	1					1	1	1		4
12A8	1					1	1	1		4
Tổng	18	9	13	7	8	12	2	7	16	

g) Giáo dục Địa phương: Chương trình giáo dục địa phương trong chương trình được thực hiện theo Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Hưng Yên, do Ban tuyên giáo tỉnh ủy phát hành. Nội dung cụ thể như sau:

Môn Lịch sử: Được thiết kế 2 tiết/năm/khối lớp và được bố trí vào cuối năm học thành một chủ đề giáo dục.

Môn Địa lí: Thiết kế lại nội dung giáo dục địa phương thành một chủ đề “Các vùng kinh tế trọng điểm” và 01 tiết Hướng dẫn học sinh tự học.

2. Tổ chức dạy học STEM

2.1. Môn Toán

Véc tơ – Lớp 10: Thiết kế mô hình Thuyền chạy bằng motor và cánh quạt; Thuyền chạy bằng motor và chân vịt; Thuyền chạy bằng motor và guồng quay (chi tiết tại Kế hoạch giáo dục bộ môn).

Thống kê – Lớp 10: Nghiên cứu tuổi thọ trung bình của người dân ở các xã có học sinh trong lớp.

Hàm số lượng giác – Lớp 11: Hiện tượng thủy triều và ứng dụng trong đời sống.

Phép biến hình – Lớp 11: Lòng đèn kéo quân.

Thể tích khối đa diện – Lớp 12: Mô hình Sản xuất và kinh doanh bao bì, đồ hộp sáng tạo.

Lũy thừa – Lớp 12: Một số ứng dụng của lũy thừa và Logarit trong thực tiễn.

2.2. Môn Vật lí:

Lực đàn hồi – Lớp 10: Thiết kế, chế tạo thiết bị game bắn bóng;

Định luật Bôi lơ - Mariot – Lớp 10: Thiết kế bộ thí nghiệm ghi đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của áp suất vào thể tích khi nhiệt độ không đổi. Từ đó, đề xuất phương án chế tạo bơm thông minh, tự động.

Dòng điện trong chất điện phân – Lớp 11: Thiết kế đèn ngủ từ nguồn điện dùng củ, quả;

Hiện tượng cảm ứng điện từ - Lớp 11: Bộ thiết bị ghi đồ thị của suất điện động cảm ứng khi cho nam châm rơi qua ống dây. Từ đó đề xuất phương án thiết kế máy phát điện sử dụng sóng biển.

Sóng âm – Lớp 12: Nhạc cụ tự chế (bộ gõ, bộ dây, bộ khí);

Hiện tượng quang phát quang – Lớp 12: Đèn lồng phát quang vào ban đêm.

2.3. Môn Hóa học:

Tốc độ phản ứng – Lớp 10

PH và môi trường dung dịch- Lớp 11: Làm giấy thử hàn the trong thực phẩm từ rau, củ, quả.

Alcol – Lớp 11: Sản xuất nước rửa tay khô sát khuẩn.

Dãy điện hóa của kim loại – Lớp 12: Làm pin điện hóa.

Hóa học kinh tế, xã hội và môi trường - Lớp 12: Hành động vì một môi trường sạch trong tương lai.

2.4. Môn Sinh học:

Lên men vi sinh vật – Lớp 10: Làm nem chua;

Virut và bệnh truyền nhiễm – Lớp 10: Hãy nói không với bệnh sốt xuất huyết.

Trao đổi nước ở thực vật – Lớp 11: Thiết kế mô hình tưới nước hiệu quả cho cây trồng. Dinh dưỡng Nito ở thực vật – Lớp 11: Thiết kế mô hình trồng rau thủy canh.

Di truyền học người – Lớp 12: Ung thư và cách phòng tránh.

Hệ sinh thái – Lớp 12: Mô hình VAC.

2.5. Môn Công nghệ:

Thiết kế và bản vẽ kỹ thuật – Lớp 11: Hộp đựng đồ dùng học tập.

Tự động hóa trong chế tạo cơ khí – Lớp 11:

Mạch điều khiển tín hiệu – Lớp 12: Hệ thống chống trộm.

Máy điện ba pha – Lớp 12: Bộ thí nghiệm Cảm ứng điện từ, máy biến áp, động cơ KĐB 3 pha.

2.6. Môn Tin học:

3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

3.1. Hoạt động giáo dục buổi 1 (chương trình chính khóa): Dựa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học các tổ, nhóm chuyên môn thảo luận, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; có thể linh hoạt trong phân phối chương trình (điều chỉnh số tiết dạy ở các bài học hoặc thống nhất thay đổi thứ tự bài dạy phù hợp với thực tế giảng dạy) nhưng vẫn đảm bảo giảng dạy đầy đủ, không cắt xén nội dung chương trình và tổng số tiết học bộ môn ở mỗi học kỳ theo Khung chương trình môn học

(Kế hoạch giáo dục bộ môn của các tổ, nhóm chuyên môn, đính kèm- Phụ lục 2).

3.2. Hoạt động giáo dục buổi 2 (dạy thêm học thêm): Hệ thống, ôn luyện và củng cố, trang bị thêm kiến thức học sinh được học trong chương trình chính khóa; rèn luyện kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Hoạt động giảng dạy buổi 2 được bố trí trên tinh thần tự nguyện của học sinh, có ý kiến đồng ý của CMHS. Các môn học được bố trí theo nguyện vọng đăng kí, sắp lớp theo năng lực của học sinh; đáp ứng nhu cầu lựa chọn khối thi đại học của học sinh. Tổng số tiết dạy học buổi 2 không quá 12 tiết/tuần.

(Kế hoạch dạy thêm, học thêm, đính kèm - Phụ lục 3).

III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chung trong nhà trường

1. Hoạt động giáo dục Lịch sử, Địa lí địa phương, giáo dục truyền thống nhà trường

- Tổ chức 01 tiết học giáo dục truyền thống nhà trường tại phòng truyền thống của nhà trường vào tuần đầu tiên của năm học cho tất cả các lớp 10;

- Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Khoái Châu, UBND xã Dạ Trạch để tổ chức Lễ dâng hương tướng quân Triệu Quang Phục; học tập truyền thống quê hương, truyền thống nhà trường; tham quan, tìm hiểu văn hóa hát trống quân và kiến trúc Đền Hóa Dạ Trạch cho học sinh khối 10.

-Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Yên Mỹ và UBND xã Giai Phạm để tổ chức Lễ dâng hương cô Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh; tìm hiểu truyền thống quê hương và văn hóa hát Chèo cho học sinh khối 11;

-Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Phù Cừ, UBND xã Tam Đa để tổ chức học tập lịch sử địa phương, tìm hiểu truyền thống đánh giặc giữ nước của quê hương cho học sinh khối 12.

2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo dưới sân trường

Tổ chức các ngoại khóa bổ trợ cho các môn học với các nội dung sau:

Môn Toán-Tin: “Toán học với STEM- Ngày hội của sự khám phá” (dự kiến tổ chức ngày 10/2021)

Ngày hội STEM các bộ môn Toán, Tin, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (dự kiến tháng 3/2022)

Môn Ngữ văn: “Tìm hiểu văn hóa, văn học địa phương” (dự kiến tháng 3/2022).

Môn Giáo dục Công dân: “Công dân với vấn đề phòng chống tham nhũng” (dự kiến tháng 2/2022).

Môn Tiếng Anh (dự kiến tháng 11)

3. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

Môn Ngữ văn: Tổ chức tham quan, học tập, tìm hiểu tác gia Nguyễn Trãi và cụm di tích lịch sử Côn Sơn, Chí Linh, Hải Dương dành cho học sinh khối 10;

Môn Lịch sử: Tổ chức tham quan, học tập, tìm hiểu sự nghiệp của Bác tại cụm di tích K9 – Đá Chông tại huyện Ba Vì thành phố Hà Nội cho học sinh khối 12;

Môn Toán – Tin: Tham quan tìm hiểu các tác phẩm kiến trúc nghệ thuật trong quần thể khu di tích Thành Cổ Loa;

Môn Sinh học và Công nghệ 10: Tham quan học tập trải nghiệm làng hoa cây cảnh Phụng Công và Xuân Quan huyện Văn Giang.

(Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ, nhóm, đính kèm-Phụ lục 4).

4. Phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các hoạt động giáo dục, định hướng nghề nghiệp

- Đẩy mạnh thực hiện phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Giáo dục Washington để tổ chức dạy tiếng Anh bổ trợ, nâng cao kỹ năng Nghe - Nói cho học sinh trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện với CMHS và học sinh có nhu cầu;

- Phối hợp với Đại học Anh Quốc tổ chức các lớp học và thi cấp chứng chỉ tiếng anh IELTS cho học sinh trên tinh thần tự nguyện của học sinh và thỏa thuận với CMHS;

- Nghiên cứu triển khai chương trình hợp tác với Công ty cổ phần ANM để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, triển khai thử nghiệm chương trình dạy học tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc nhằm tiến tới việc dạy ngoại ngữ 2 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018;

(Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục với các doanh nghiệp, các tổ chức ngoài nhà trường, đính kèm - Phụ lục 5, nếu có).

5. Hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống

Năm học 2021-2022, trường THPT Triệu Quang Phục đưa vào tổ chức giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh với dự kiến 10 chủ đề trong cả năm học như sau:

Stt	Chuyên đề kỹ năng sống	Thời gian thực hiện
1	Kỹ năng giữ hình ảnh bản thân, ứng xử khi tham gia mạng xã hội	Tháng 9/2021
2	Kỹ năng quản lý chi tiêu, thiết lập mục tiêu	Tháng 10/2021
3	Kỹ năng lái xe an toàn và luật giao thông đường bộ	Tháng 11/2021
4	Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên	Tháng 12/2021
5	Kỹ năng làm việc nhóm (team building)	Tháng 1/2022
6	Kỹ năng hành động, bứt phá để đạt được mục tiêu	Tháng 2/2022

7	Kỹ năng sống tích cực và kiểm soát bản thân	Tháng 3/2022
8	Kỹ năng ứng phó với căng thẳng và quản lý cảm xúc	Tháng 4/2022
9	Lòng biết ơn và sự khiêm tốn	Tháng 5/2022
10	Kỹ năng ứng phó với những tình huống không mong đợi, thất bại trong cuộc sống	Tháng 5/2022

Mỗi chủ đề được bố trí trong thời lượng khoảng 2 tiết tập trung dưới sân trường và 1 tiết thực hiện trên lớp. Việc tổ chức giáo dục KNS dưới sân trường được các chuyên gia tâm lý học thực hiện, tiết học trên lớp do giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cán bộ, giáo viên của nhà trường đã được tập huấn thực hiện. Kinh phí thực hiện được xã hội hóa dưới sự đồng thuận của CMHS và các tổ chức, các nhà hảo tâm.

(Kế hoạch HĐNGLL, HN, đính kèm –Phụ lục 6)

6.Hoạt động giáo dục mũi nhọn

(Kế hoạch dạy HSG, NCKH, Khởi nghiệp, đính kèm –Phụ lục 7)

IV. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực

1.Nguồn nhân lực

1.1. Phân công lao động sư phạm

Tổ chức rà soát năng lực đội ngũ, bố trí phân công và sử dụng lao động hợp lý, phù hợp với năng lực và nhu cầu cá nhân. Lập TKB khoa học, phù hợp với đặc điểm của nhà trường, mỗi giáo viên có 01 ngày soạn giáo án, có giờ học tập và trao đổi chuyên môn.

1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên

Triển khai cho các tổ chuyên môn khi xây dựng kế hoạch cần chọn các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cần thiết, phù hợp để khắc phục được những chỗ yếu, thiếu của các thành viên trong tổ. Bộ phận chuyên môn trong nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề với quy mô cấp trường và cụm trường để hạn chế khắc phục những vấn đề tồn tại về phương pháp giáo dục.

Hàng tháng, thăm dò ý kiến học sinh để lấy ý kiến đánh giá của học sinh, giáo viên từ đó nhà trường có biện pháp khắc phục tồn tại của đội ngũ giáo viên và nâng cao chất lượng đội ngũ. Các tổ chuyên môn phải có báo cáo chất lượng về chuyên môn trong tổ, kết hợp với Ban giám hiệu, Ban thanh tra nhân dân để nắm bắt những giáo viên còn đổi mới phương pháp dạy học chưa hiệu quả, từ đó cử người giúp đỡ, hướng dẫn.

Triển khai cho các giáo viên 100% bài giảng được đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi cho học sinh, có nhiều nhất bài giảng được ứng dụng CNTT. Tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương về những nội dung đã được

tiếp thu trong các đợt tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí nêu tại Công văn 1480/SGDĐT-GDTrH ngày 28/10/2014 của Sở GDĐT.

Tổ chức toàn bộ CBQL, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018; nghiên cứu chương trình môn học đã được công bố.

Tăng cường hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối". Tiếp tục thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" (không gian quản lý của phòng, trường đã được cấp đầy đủ các chức năng quản lý chuyên môn) để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

Động viên, khuyến khích các cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Đặc biệt quan tâm các bộ môn còn chưa có giáo viên có trình độ Thạc sĩ. (Môn Tiếng Anh và GDCD).

1.3. Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên

Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc trong quá trình tổ chức các hoạt động học cho học sinh; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

(Kế hoạch BDTX, phát triển đội ngũ, đính kèm –Phụ lục)

2. Nguồn lực tài chính

2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn NSNN

Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất, tiết kiệm trong mọi chi tiêu để trang bị cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc dạy - học và các hoạt động thiết thực trong nhà trường.

Thực hiện tốt công khai tài chính, theo quy định, tổ chức lấy ý kiến tập thể trong mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất. Thành lập ban nghiệm thu tài sản và công trình hằng năm để công tác giám sát, nghiệm thu chất lượng cơ sở vật chất đạt kết quả cao. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, minh bạch các nguồn thu, chi.

2.2. Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường. Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm.

Sử dụng nguồn NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi trong dự toán đã được cơ quan NN có thẩm quyền quyết định và giao cho để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

3. Nguồn lực vật chất

Mục tiêu: Đảm bảo CSVC phục vụ dạy và học; thư viện phong phú tài liệu; các phòng bộ môn, thực hành, thí nghiệm sắp xếp khoa học, sử dụng tối đa và hiệu quả.

Giải pháp thực hiện: Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kết hợp với các nguồn huy động từ công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất. Đặc biệt phải hết sức quan tâm sử dụng thường xuyên, có hiệu quả hệ thống công trình vệ sinh, nước sạch, xây dựng cảnh quan môi trường, xanh, sạch, đẹp; tiếp tục kêu gọi sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh trong việc tăng cường CSVC, trang thiết bị cho dạy và học đạt kết quả cao.

Thường xuyên theo dõi và có kế hoạch năm, tháng, tuần hoàn chỉnh về hoạt động kiểm tra, quản lý phòng học, phòng chức năng, bàn ghế học sinh, đèn, quạt... đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Thực hiện bàn giao CSVC đối với các lớp và GVCN ngay từ đầu năm học. Tổ chức và quản lý tốt CSVC, phát huy hiệu quả các phòng chức năng.

Bảo đảm đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách đọc thêm, tư liệu giảng dạy. Tổ chức làm thẻ đọc cho học sinh, thực hiện tốt công tác giới thiệu sách. Khai thác tốt tủ sách pháp luật. Vận động giáo viên, học sinh tiếp tục đóng góp xây dựng tủ sách lớp học. Có kế hoạch tăng cường thêm các sách báo khoa học, sách giáo dục kỹ năng, các văn bản của ngành tại thư viện.

Tăng cường hoạt động của phòng thí nghiệm, thực hành, tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời đảm bảo thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy học. Quản lý tốt việc sử dụng, khai thác thiết bị dạy học.

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; trên cơ sở đó, đề xuất với các cấp xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo để đảm bảo đủ điều kiện và an toàn cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4. Nguồn lực thông tin

Khai thác tối đa các kênh thông tin truyền thống, kết hợp với các kênh thông tin hiện đại qua internet để tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GDĐT và các chủ trương của nhà trường trong việc tổ chức dạy học, giáo dục. Tuyên truyền để nhân dân hiểu, đồng thuận cùng nhà trường và ngành giáo dục thực hiện các nhiệm vụ năm học.

Lãnh đạo nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương có học sinh trong vùng tuyển sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường để các địa phương quan tâm trong vấn đề huy động học sinh đến trường và nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới giáo dục theo định hướng chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực cốt lõi cho HS. Kết hợp với địa phương trong vùng tuyên truyền để nhân dân nhận thức được lợi

ích của việc học để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học. Phát huy tối đa lợi thế CSVN của trường đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường cung cấp đầy đủ những đánh giá về học sinh cho phụ huynh trong các buổi họp phụ huynh hoặc bằng các hình thức khác như: điện thoại, số liên lạc điện tử, thư từ để phối kết hợp tốt trong việc giáo dục học sinh. Trong các buổi sinh hoạt ngoại khoá, nhà trường và các đoàn thể đưa vào các nội dung sinh hoạt giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục lí tưởng cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống dân tộc để các em thêm tin yêu vào trường.

Hoạt động thông tin đầy đủ trên website nhà trường, trên trang “trường học kết nối” để diễn đàn này thực sự có tác dụng tốt về việc thúc đẩy đổi mới giáo dục theo định hướng chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh. Xây dựng kế hoạch để nhập số liệu vào hệ thống phần mềm CSDL ngành đúng tiến độ; đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm QLVB. Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học; tăng cường mô hình kết hợp lớp học truyền thống với lớp học trực tuyến, hướng tới công bằng trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên và CBQL trực tuyến.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, sử dụng hiệu quả trang Trường học kết nối góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, Ban giám hiệu

Ban giám hiệu xây dựng Kế hoạch và trình cấp ủy phê duyệt. Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, xây dựng và đưa vào nghị quyết Chi bộ về các mảng hoạt động của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách, điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Chi bộ về phần công việc được giao.

Ban giám hiệu chịu trách nhiệm điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Chi bộ và trước Hội đồng nhà trường.

2. Công đoàn, đoàn trường và các tổ chức khác

Thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác phối hợp giám sát các cá nhân, tổ chức trong thực hiện chương trình, kế hoạch của nhà trường đã ban hành.

3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên thực hiện. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Toàn thể cán bộ, giáo viên nắm rõ nội dung kế hoạch, chương trình hành động và tích cực phát huy vai trò trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch Giáo dục năm học, lịch hoạt động Dạy học - Giáo dục phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Đề Báo cáo);
- Các tổ CM; Tổ chức đoàn thể;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

ĐỖ XUÂN VƯỢNG

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số 100/KH- THPT TQP ngày 01/9/2021)

PHỤ LỤC	NỘI DUNG	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
1	Kế hoạch dạy và học trực tuyến Kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn liên trường, hội thảo chuyên môn	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
2	Kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn.
3	Kế hoạch dạy thêm, học thêm	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
4	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, trải nghiệm, STEM của tổ chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn.
5	Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường với các công ty, tổ chức ... (nếu có)	Hiệu trưởng
6	Kế hoạch tổ chức các HĐNGLL, hướng nghiệp, kỹ năng sống	Phó hiệu trưởng phụ trách LĐ- CSVC
7	Kế hoạch dạy HSG, NCKH	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
8	Kế hoạch BDTX, bồi dưỡng đội ngũ	Hiệu trưởng

Yên Mỹ, ngày 01 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(Đã Ký)

ĐỖ XUÂN VƯỢNG